

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 16 – 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Bình;

Bà Đặng Thị Việt Hoài.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Hồng B, sinh ngày 04/10/1970 tại Nam Định

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 57H B ô 17, tổ 01, phường L, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: số nhà 38, đường 19/5, tổ 05, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Phạm Hồng S (đã chết) và bà Cao Thị B, có vợ: Nguyễn Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: 02

- Bản án số 07/2008/HSST ngày 06/3/2008 Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2007. Chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Đối với khoản bồi thường trách nhiệm dân sự người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã

ra quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án do tại địa phương Phạm Hồng B không có tài sản và không đủ điều kiện để thi hành nghĩa vụ bồi thường.

- Bản án số 25/2009/HSST ngày 14/4/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 08 năm tù của bản án số 135/HSST ngày 26/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 năm được trừ 01 năm 09 tháng 15 ngày tù đã chấp hành của bản án trước. Hình phạt còn lại phải chấp hành là 13 năm 02 tháng 15 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2019 (bị cáo được giảm 05 lần = 05 năm 01 tháng). Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 13/8/2015 và đã thi hành 01 phần án phí dân sự sơ thẩm còn 01 phần ngày 29/9/2015 Cơ quan thi hành án thành phố Nam Định ra quyết định đình chỉ. Khoản bồi thường trách nhiệm dân sự 90.704.842 cho trường trung học thương mại TW5 do không đủ điều kiện để thi hành nghĩa vụ bồi thường, nên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định đã ra quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án số 05 ngày 12/5/2010.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 135/2008/HSST ngày 26/3/2008 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2007. Tại biên bản xác minh của Chi cục thi hành án thành phố Hà Nội thể hiện trong sổ thụ lý không có ghi lại thông tin về thi hành án của Phạm Hồng B.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 20/12/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1971, trú tại: số nhà 38, đường 19/5, tổ 05, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, có mặt.

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1977, trú tại số nhà 02, ngõ 88, phố Ngô Gia Tự, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

**** Người chứng kiến:***

- Ông Lê Xuân T, sinh năm 1962, trú tại số nhà 10, ngõ 64, đường S, tổ 15, phường P, thành phố Thái Bình, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973, trú tại số nhà 06/05 ngõ 159, đường N, tổ 04, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1955, trú tại số nhà 6/62, đường Thái Bình, tổ 05, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 14/12/2022, Phạm Hồng B là người đã tái phạm chưa được xóa án tích điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc biển số 18P7-5558 từ chỗ ở đến khu vực ngã tư Đệ Tứ thuộc phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, mục đích mua ma túy để về bán kiếm lời. Đến nơi, B gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 03 túi ma túy với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B mang về nhà lấy một phần ma túy từ 3 gói vừa mua chia ra thành 02 gói nhỏ rồi để tại nền nhà trong phòng ngủ của B, số ma túy còn lại trong 03 túi B để trong vỏ 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Ngọc H2 rủ anh Hòa đi sang Thái Bình chơi, anh Hòa đồng ý và ngồi sau xe B điều khiển (B không nói cho anh Hòa biết việc B sang Thái Bình để bán ma túy). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày B điều khiển xe mô tô chở anh Hòa đi đến khu vực đường Hùng Vương, thuộc tổ 01, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện. B tự giác lấy từ trong túi quần bên trái của B ra giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 túi nilon trong suốt có chứa chất bột màu trắng dạng cục (phong bì niêm phong ký hiệu M1) và khai nhận đó là ma túy B mang đi để bán kiếm lời.

Kiểm tra người B thu tại túi quần bên phải phía trước của B 01 điện thoại MASSTEL màu đen và 01 điện thoại HUAWEL màu vàng đều đã cũ; thu tại túi quần hậu bên phải của B 01 ví giả da màu nâu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hồng B và 01 đăng ký xe máy. Kiểm tra người anh Hòa và xe mô tô không phát hiện thu giữ gì. Anh Hòa khai nhận được B rủ sang Thái Bình chơi và không biết việc B cất giấu ma túy để bán kiếm lời.

Cùng ngày Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại số nhà 38, đường 19/5, tổ 5, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. phát hiện thu giữ tại nền nhà phòng ngủ của B 02 gói bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (phong bì niêm phong ký hiệu là M2), 02 dao tem, 02 mảnh giấy trắng kim màu trắng. B khai nhận số ma túy trên B cất giấu để bán.

Tại bản Kết luận giám định số 462/KL - KTHS (MT) ngày 17/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Phạm Hồng B ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 10,1038 gam (*Mười phẩy một nghìn không trăm ba mươi tám gam*). Mẫu vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Hồng B ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1550 gam (*Không phẩy một nghìn năm trăm năm mươi gam*). Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ..

Tại bản cáo trạng số: 77/CT – VKSTPTB ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Hồng B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng B thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy để bán kiếm lời mà chỉ tàng trữ để sử dụng dần. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hồng B như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phạm Hồng B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i, điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng B từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2022, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại lần lượt là 9,9883 gam và 0,1335 gam trong 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 462/KL-KTHS (MT) ký hiệu M1, M2 ngày 17/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 dao tem; 02 mảnh giấy trắng kim màu trắng kích thước khoảng (02 x 02) cm và (06 x 03) cm. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động (nhãn hiệu MASSTEL màu đen và nhãn hiệu HUAWEI màu vàng) nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hồng B. Trả lại chị Nguyễn Thị Thúy H1 01 đăng ký xe mô tô số 022756 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc biển số 18P7-5558.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy loại heroine để bán như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận tàng trữ chất ma túy nhưng không nhằm mục đích bán mà để dùng dần, lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và truy tố. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: từ

thời điểm bị cáo bị phát hiện tàng trữ ma túy bị bắt quả tang đến thời điểm kết thúc điều tra, truy tố bị cáo đều khai nhận số ma túy tàng trữ trong người bị cáo là của bị cáo, tàng trữ nhằm bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang có người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc H2 xác nhận, có sự chứng kiến của hai người chứng kiến. Tất cả các biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo, bị cáo đều ký, ghi rõ họ tên và phần lớn các biên bản và lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, trước khi ký ghi rõ họ tên bị cáo còn ghi rõ “*Tôi đã đọc lại và công nhận là đúng*”, tại phiên tòa bị cáo xác nhận chữ ký, chữ viết trong các biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai và bản tự khai đúng là do bị cáo tự viết ra. Bản thân bị cáo cũng thừa nhận trong quá trình bắt và ghi lời khai, bị cáo không bị ai đánh đập, ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình. Giải thích cho việc thay đổi lời khai tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị cáo được cùng một cán bộ điều tra đọc cho viết nên bị cáo mới viết tàng trữ ma túy để bán, tuy nhiên các tài liệu ghi lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án do những người khác nhau thực hiện ở các thời điểm khác nhau nhưng bị cáo đều khai bị cáo tàng trữ ma túy mang đi bán, các biên bản ghi lời khai do kiểm sát viên thực hiện bị cáo cũng khai nhận việc tàng trữ ma túy là để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy lời khai trong giai đoạn điều tra và truy tố có căn cứ, đúng sự thật, lời khai này phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2022, tại khu vực đường Hùng Vương, thuộc tổ 01, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, Phạm Hồng B có hành vi tàng trữ trái phép trong người 03 túi ma túy, loại Heroine có khối lượng 10,1038 gam và tàng trữ tại phòng ngủ riêng của B tại tỉnh Nam Định 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1550 gam với mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, làm gia tăng tội phạm về ma túy, gây tác hại xấu đến xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, đã từng nhiều lần bị kết án nên nhận thức rõ hành vi và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì hám lời nên đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về để bán cho người khác kiếm lời, hành vi của bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Bị cáo tàng trữ Heroine, có khối lượng trên 05 dưới 30 gam, mục đích để bán, phạm tội khi đã tái phạm, đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Hồng B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này khi trước đó đã có ba bản án xử bị cáo trong đó hai bản án được xác định là chưa được xóa án tích, một bản án không có thông tin về việc thi hành án của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung khoản 2 quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, do vậy không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo Phạm Hồng B không thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy để bán như đã khai tại giai đoạn điều tra và truy tố nhưng thừa nhận số ma túy bị cáo tàng trữ là của bị cáo, khai báo thành khẩn về các tình tiết khác của vụ án. Sau khi xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng mô tả nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Do bị cáo mua ma túy về bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy quản lý của Phạm Hồng B là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối 02 dao tem; 02 mảnh giấy trắng kim màu trắng kích thước khoảng (02 x 02) cm và (06 x 03) cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung và án phí, do đó quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01

ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hồng B. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc biển số 18P7-5558 01 đăng ký xe mô tô số 022756 là tài sản do chị Hương, vợ bị cáo mua để sử dụng đi lại, khi bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy chị Hương không biết nên trả lại chị Nguyễn Thị Thúy H1.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Phạm Hồng B khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư Đệ Tứ thuộc phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với anh Nguyễn Ngọc H2 là người được Phạm Hồng B rủ đi sang thành phố Thái Bình chơi. Anh Hòa không biết Phạm Hồng B cất giấu ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không xử lý đối với Hòa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng B 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng B 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định lần lượt là 9,9883 gam và 0,1335 gam trong 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 462/KL-KTHS (MT) ký hiệu M1, M2 ngày 17/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 dao tem; 02 mảnh giấy trắng kim màu trắng kích thước khoảng (02 x 02) cm và (06 x 03) cm. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hồng B; Trả lại chị Nguyễn Thị Thúy H1 01 đăng ký xe mô tô số 022756 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc biển số 18P7-5558;

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 27 tháng 4 năm 2023).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phạm Hồng B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 16/5/2023. Chị Nguyễn Thị Thúy H1 có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án 16/5/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

